

Bản án số: 57/2020/HS-ST
Ngày 30/12/2020

**NHA DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHA DA HUYỆN ĐỊNH HÓA, TỈNH THÁI NGUYÊN**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Thiện Hoàng.

Các Hội thẩm nhA dA: 1. Ông Hoàng Đức Thủy.

2. Ông Trần Văn Thuận.

Thư ký phiên tòa: Ông Trần Thanh TA - Thư ký Tòa án nhA dA huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên.

Đại diện Viện kiểm sát nhA dA huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên tham gia phiên tòa: Ông Hoàng Đại Nghĩa - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 12 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhA dA huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 50/2020/TLST- HS ngày 24/11/2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 55/2020/QĐXXST- HS, ngày 24/12/2020 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Lý Văn Ch** (không có tên gọi khác), sinh ngày 18/10/1997, tại huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên.

Nơi đăng ký HKTT và nơi cư trú hiện nay: Xóm ĐM, xã TT, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hóa: Lớp 7/12; dA tộc: San chí; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lý Văn Phát và bà Lưu Thị Tư; Chưa có vợ, con.

- Tiền án: Không.

- Tiền sự: 01. Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 0018978/QĐ-VPHC ngày 18/5/2020 của Công an huyện Đ xử phạt Lý Văn Ch số tiền 2.000.000 đồng (Hai triệu đồng) về hành vi: "Trộm cắp tài sản".

- NhA thA:

+ Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số: 71/QĐ-VPHC ngày 16/12/2013 của Công an huyện Đ, xử phạt Lý Văn Ch bằng hình thức Cảnh cáo về hành vi: "Trộm cắp tài sản".

+ Quyết định xử phạt hành chính số 0018879 ngày 09/11/2020 của Công an huyện Đ xử phạt Lý Văn Ch số tiền 750.000đ (bảy trăm năm mươi nghìn đồng), về hành vi: "Sử dụng trái phép chất ma túy".

- Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 22/9/2020 cho đến nay. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Thái Nguyên, (có mặt).

2. Họ và tên: **Trần Văn H** (không có tên gọi khác), sinh ngày 17/4/1996, tại huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên.

Nơi đăng ký HKTT và nơi cư trú hiện nay: Xóm LN, xã TT, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hóa: Lớp 7/12; dA tộc: San chí; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Bùi Văn Thật và bà Trần Thị A; Chung sống như vợ cH với chị Ma Thị Thu Huyền (không đăng ký kết hôn) và có 01 con sinh năm 2017;

- Tiền án: Không.

- Tiền sự: 01. Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 0018979/QĐ-VPHC ngày 18/5/2020, của Công an huyện Đ xử phạt Trần Văn H số tiền 2.000.000 đồng (Hai triệu đồng) về hành vi: "Trộm cắp tài sản".

- NhA thA:

+ Quyết định số 23/2017/QĐ-TA, ngày 09/11/2017 của Tòa án nhA dA huyện Đ đã áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc với thời hạn 18 tháng, đến năm 2019 Trần Văn H chấp hành xong Quyết định.

+ Bản án số 40/2020/HSST ngày 29/9/2020 của Tòa án nhA dA huyện Đ xử phạt Trần Văn H 18 tháng tù về tội: "Trộm cắp tài sản". (Hành vi trộm cắp tài sản ngày 04/7/2020).

+ Quyết định xử phạt hành chính số 0018878 ngày 09/11/2020 của Công an huyện Đ, xử phạt Trần Văn H số tiền 750.000đ (bảy trăm năm mươi nghìn đồng) về hành vi: "Sử dụng trái phép chất ma túy".

Bị cáo đang chấp hành án hình phạt tù của bản án số: 40/2020/HSST ngày 29/9/2020 của Tòa án nhA dA huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên tại Trại giam TA Lập, Cục 10, Bộ công an, (có mặt).

*** Bị hại:**

Bà Hà Thị S, sinh năm 1957; Nơi cư trú: Xóm LN, xã TT, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên, (vắng mặt).

*** Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đến vụ án:**

Ông Nguyễn Văn H, sinh năm 1969; Nơi cư trú: Xóm TA Tiến 4, xã TA Dương, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên, (vắng mặt).

Ông Nguyễn Phúc Tr, sinh năm 1957; Nơi cư trú: Xóm LN, xã TT, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên, (vắng mặt).

*** Người làm chứng:**

1. Ông Nguyễn Phúc L, sinh năm 1963; Nơi cư trú: Xóm NL, xã LV, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên, (vắng mặt).

2. Bà Trần Thị A, sinh năm 1968; Nơi cư trú: Xóm LN, xã TT, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên, (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trần Văn H và Lý Văn Ch là bạn bè và đều nghiện ma túy từ năm 2015. Buổi tối ngày 24/5/2020, H và Ch ngủ tại lán làm nương của người dA ở khu vực khe Khuổi Kẹc, thuộc xóm NL, xã LV, huyện Đ, mục đích để sáng hôm sau sẽ trộm cắp xe mô tô của người dA đi làm nương mang bán lấy tiền mua ma túy sử dụng. Khoảng 07 giờ, ngày 25/5/2020, Ch và H ngủ dậy và phA công nhau đi tìm xe mô tô, H đi từ lán vào phía bên trong rừng, còn Ch đi theo hướng ngược ra đường. Đi được khoảng 100m thì Ch phát hiện thấy có 02 chiếc xe mô tô đang dựng cạnh lán của gia đình ông Nguyễn Phúc L, Ch quay lại gặp H và nói: "Ở lán ngoài có 02 xe máy, ra đây lấy". Khi Ch và H cùng đi ra chỗ dựng xe mô tô thì phát hiện có người nên cả hai quay lại. Khoảng 15 phút sau, Ch bảo H đi ra xem còn ai ở lán không, H đi ra thấy trong lán không còn ai, 02 xe mô tô vẫn dựng ở cạnh đó, H quay lại thông báo với Ch, Ch liền bảo H đứng trên đỉnh dốc canh gác, cảnh giới, còn Ch đi đến vị trí chiếc xe mô tô nhãn hiệu Lisohaka, màu nâu biển kiểm soát 20L4-1375 của bà Hà Thị S. Đến nơi, Ch dùng tay rút dây điện ở ổ khóa xe ra để khởi động xe mô tô không cần chìa khóa điện. Sau đó Ch quay lại bảo H và cùng H đi đến chỗ xe mô tô, Ch dùng tay đấu dây điện ở ổ khóa xe, sau đó dắt xe mô tô ra đường, đạp nổ xe và đèo H đi ra ngoài xã TA Dương, huyện Đ, trên đường đi H và Ch đã tháo lồng xe vứt đi. Sau đó, Ch đèo H đến nhà ông Nguyễn Văn H, Ch đưa cho ông Nguyễn Văn H 100.000 đồng (Một trăm nghìn đồng) và nhờ H đi mua Hêrôin về cùng sử dụng tại nhà H. Sau khi sử dụng Hêrôin xong, Trần Văn H bảo Ch là chưa đủ nên Ch nói với ông Nguyễn Văn H: "Chú có tiền mua xe không, nếu có thì mua cho bọn cháu, xong đi mua thuốc về cùng chơi, xe bọn cháu không có giấy tờ đâu". Nguyễn Văn H đồng ý mua và yêu cầu Ch phải viết giấy bán xe cho mình, Ch đồng ý. Sau khi Ch viết giấy bán xe cho Nguyễn Văn H, H đưa cho Ch số tiền 400.000 đồng (Bốn trăm nghìn đồng), Ch cầm tiền và đưa lại cho Nguyễn Văn H 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) để đi mua Hêrôin về tiếp tục sử dụng. Sau khi sử dụng Hêrôin xong, Ch nhờ Nguyễn Văn H điều khiển xe mô tô chở Ch và Trần Văn H lên huyện Chợ Mới, tỉnh Bắc Kạn, H đồng ý và chở Ch, Trần Văn H đến đầu cầu Ổ Gà thuộc thị trấn Chợ Mới, huyện Chợ Mới, rồi quay về. Đến ngày 26/5/2020 H và Ch quay lại nhà Nguyễn Văn H để mượn xe mô tô biển kiểm soát 20L4-1375, Nguyễn Văn H đồng ý. Ch điều khiển xe chở H đi tìm xe để trộm cắp, khi đến khu di tích nhà tù Chợ Chu thuộc thị trấn Chợ Chu, huyện Đ, thì Ch và H tháo biển kiểm soát của xe vứt đi để tránh bị phát hiện, khoảng 04 ngày sau Ch đem xe mô tô trả lại cho Nguyễn Văn H.

Sau khi phát hiện bị mất trộm xe mô tô, bà Hà thị S đã làm đơn trình báo cơ quan Công an đề nghị giải quyết, ngày 16/7/2020, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Đ đã thu giữ được chiếc xe mô tô trên tại nhà của Nguyễn Văn H.

Ngày 22/9/2020 Lý Văn Ch bị bắt theo Quyết định truy nã của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đ, khi bắt có thu giữ của Ch 01 xe mô tô nhãn hiệu SYM Angel màu đỏ - bạc biển kiểm soát 20G1-054.19 (Xe Ch mượn của

anh Dương Văn Hà, sinh năm: 1979, trú tại: Xóm Bãi Bằng, xã TA Khánh, huyện Phú Bình, tỉnh Thái Nguyên).

Tại Bản kết luận định giá tài sản số: 18/KL-ĐG ngày 24/7/2020 của Hội đồng định giá tài sản thường xuyên tổ tụng hình sự huyện Đ kết luận: "01 (một) xe mô tô nhãn hiệu LISOHAKA, màu sơn: Nâu; Biển kiểm soát 20L4-1375; Số khung: Lk*053652; Số máy: 2*000053652. Đăng ký lần đầu năm 2006 có giá trị là: 1.560.000đ (Bằng chữ: Một triệu năm trăm sáu mươi nghìn đồng)".

Vật chứng của vụ án gồm: 01 xe mô tô nhãn hiệu LISOHAKA, màu sơn nâu biển kiểm soát 20L4-1375, đăng ký mang tên ông Nguyễn Phúc Tr; 01 xe mô tô nhãn hiệu SYM Angel màu đỏ - bạc biển kiểm soát 20G1-054.19, (Xe bị cáo Ch mượn của anh Hà, không phải là vật chứng của vụ án). Sau khi xác minh làm rõ, Cơ quan cảnh sát điều tra đã trả lại cho bà Hà Thị S (vợ ông Tr) và anh Dương Văn Hà, là chủ sở hữu quản lý, sử dụng. Đối với chiếc lòng xe và biển kiểm soát xe mô tô biển kiểm soát 20L4-1375 các bị cáo khai trên đường đi đã tháo vứt đi, không xác định được vị trí vứt, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Đ đã truy tìm nhưng không thu giữ được.

Với hành vi nêu trên, tại bản Cáo trạng số 49/CT - VKSDH ngày 22/11/2020 của Viện Kiểm sát nhA dA huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên truy tố các bị cáo Lý Văn Ch và Trần Văn H, về tội: "Trộm cắp tài sản", quy định tại điểm a khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Kết thúc phần xét hỏi, Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên toà phát biểu quan điểm luận tội. Sau khi phA tích, đánh giá chứng cứ, tính chất, hành vi của bị cáo, Kiểm sát viên giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo về tội danh và điều luật áp dụng, đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Tuyên bố: Các bị cáo Lý Văn Ch và Trần Văn H phạm tội "Trộm cắp tài sản".

Xử phạt bị cáo Lý Văn Ch từ 18 đến 24 tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị tạm giữ, tạm giam (22/9/2020).

Xử phạt bị cáo Trần Văn H từ 18 đến 24 tháng tù. Áp dụng Điều 56 Bộ luật hình sự, tổng hợp hình phạt 18 (mười tám) tháng tù của bản án số 40/2020/HSST, ngày 29/9/2020 của Tòa án nhA dA huyện Đ. Buộc bị cáo chấp hành hình phạt chung từ 36 đến 42 tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày chấp hành bản án số 40/2020/HSST, ngày 29/9/2020.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

Truy thu số tiền 400.000 đồng các bị cáo thu lợi bất chính.

Về trách nhiệm dA sự: Sau khi nhận lại tài sản, bà Hà Thị S không yêu cầu các bị cáo phải bồi thường gì thêm. Nguyễn Văn H không yêu cầu các bị cáo phải trả lại cho mình số tiền 400.000 đồng do H đã bỏ ra để mua xe mô tô, do vậy không xem xét, giải quyết.

Đối với hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của các bị cáo và Nguyễn Văn H, do các bị cáo và Nguyễn Văn H đã sử dụng hết không xác định được khối lượng và loại chất ma túy nên không có căn cứ để xử lý.

Trong vụ án này còn có Nguyễn văn H là người đã mua chiếc xe mô tô do các bị cáo Lý Văn Ch và Trần văn H đã trộm cắp. Tuy nhiên, quá trình điều tra xác định không có liên quan nên Cơ quan cảnh sát điều tra không xử lý.

Về án phí: Các bị cáo Lý Văn Ch và Trần Văn H phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Phản tranh luận: Các bị cáo không tranh luận, bào chữa gì.

Các bị cáo nói lời sau cùng: Mong Hội đồng xét xử cho mức án nhẹ nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] . Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát Điều tra, của Điều tra viên, Viện Kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự, không có ý kiến, khiếu nại gì. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] . Về tội danh, điều luật truy tố: Tại phiên tòa sơ thẩm ngày hôm nay, các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai, các bản tự khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của bị hại về thời gian, địa điểm bị cáo thực hiện hành vi phạm tội và phù hợp với lời khai của người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan, người làm chứng và các tài liệu, chứng cứ khác Cơ quan Điều tra thu thập được có trong hồ sơ vụ án như biên bản khám nghiệm hiện trường, kết luận định giá.

Với các chứng cứ đã được chứng minh, Hội đồng xét xử có đủ căn cứ kết luận:

Khoảng 08 giờ ngày 25/5/2020, tại khu vực khe Khuổi Kẹc, thuộc xóm NL, xã LV, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên, Lý Văn Ch và Trần Văn H, đã cùng nhau thực hiện hành vi trộm cắp 01 (một) chiếc xe mô tô nhãn hiệu LISOHAKA, màu sơn nâu, biển kiểm soát 20L4-1375 có giá trị là: 1.560.000 đồng (Một triệu năm trăm sáu mươi nghìn đồng), của bà Hà Thị S, đăng ký xe mang tên ông Nguyễn Phúc Tr (chị bà S). Sau khi trộm cắp, Ch và H đã bán chiếc xe mô tô cho Nguyễn Văn H với giá 400.000 đồng, số tiền này các bị cáo đã tiêu xài hết. Giá trị tài sản các bị cáo trộm cắp dưới 2.000.000 đồng, tuy nhiên các bị cáo Lý Văn Ch và Trần văn H đều có 01 tiền sự về hành vi "Trộm cắp tài sản". Do vậy, hành vi nêu trên của bị cáo Lý Văn Ch và Trần Văn H đủ yếu tố cấu thành tội: "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Điều 173 Bộ luật hình sự quy định:

1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá ... dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:

a) Đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi chiếm đoạt tài sản mà còn vi phạm..."

Do đó bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhA dA huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên truy tố các bị cáo Lý Văn Ch và Trần Văn H về tội danh và điều luật viện dẫn ở trên và lời luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa đối với các bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật.

[3]. Về tính chất, hành vi phạm tội; vai trò của từng bị cáo và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo thấy:

Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, gây mất an ninh trật tự tại địa phương, đi ngược lại công cuộc đấu tranh phòng chống tội phạm của toàn xã hội, đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được Bộ luật hình sự bảo vệ. Hành vi các bị cáo đã thực hiện phải được xử lý bằng pháp luật hình sự.

Hai bị cáo thực hiện hành vi phạm tội là đồng phạm giản đơn, bị cáo Ch là người trực tiếp thực hiện hành vi; bị cáo H là người giúp sức tích cực, vai trò của hai bị cáo là ngang nhau, do vậy phải cùng chịu trách nhiệm hình sự theo điểm a khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự.

Về nhA thA, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo thấy:

Bị cáo Ch có một tiền sự về hành vi "Trộm cắp tài sản", có nhA thA xấu, nhiều lần bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi "Trộm cắp tài sản", "sử dụng trái phép chất ma túy".

Bị cáo H có một tiền sự về hành vi "Trộm cắp tài sản", có nhA thA xấu. Đã bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính "Đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc", sau khi trở về địa phương bị cáo lại tiếp tục thực hiện việc trộm cắp tài sản; Ngày 29/9/2020 bị Tòa án nhA dA huyện Đ xử phạt 18 tháng tù về tội: "Trộm cắp tài sản".

Các bị cáo chưa có tiền án; trong quá trình điều tra và tại phiên tòa ngày hôm nay thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình, nên các bị cáo được hưởng 02 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự là phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm Tr và người phạm tội thành khẩn khai báo.

Căn cứ vào tính chất, mức độ, hậu quả của vụ án và tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo, thấy rằng các bị cáo có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ hành vi của mình là vi phạm pháp luật, nhưng cố ý thực hiện. Vì vậy cần có mức hình phạt nghiêm khắc cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống chung trong xã hội một thời gian mới có tác dụng răn đe, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung trong xã hội. Mức hình phạt tù vi đại diện Viện kiểm sát đề nghị áp dụng đối với bị cáo là phù hợp, cần được chấp nhận.

[4]. Về hình phạt bổ sung: Hội đồng xét xử xét thấy các bị cáo không có nghề nghiệp, không có thu nhập gì ổn định, không có tài sản có giá trị, nghiện ma túy, sống phụ thuộc gia đình bố mẹ, vì vậy không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo theo khoản 5 Điều 173 Bộ luật hình sự.

[5]. Về trách nhiệm dA sự và vật chứng: Bà Hà Thị S đã nhận lại tài sản, các bị cáo đã tháo, vứt chiếc lồng và biển kiểm soát của xe, nhưng bà S tự nguyện không

yêu cầu các bị cáo phải bồi thường chi phí sửa chữa, làm lại biển kiểm soát của xe. Nguyễn Văn H không yêu cầu các bị cáo phải trả lại cho mình số tiền 400.000 đồng do H đã bỏ ra để mua xe mô tô, do vậy HĐXX không xem xét, giải quyết. Các bị cáo đã bán tài sản trộm cắp được 400.000 đồng và tiêu xài cá nhân hết. Anh Nguyễn Văn H tự nguyện không yêu cầu các bị cáo bồi thường số tiền này, do vậy không cần thiết truy thu của các bị cáo để sung quỹ Nhà nước.

[6]. Về án phí: Các bị cáo Lý Văn Ch và Trần Văn H phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ quy định tại Điều 259, khoản 2 Điều 260, khoản 1 Điều 268, khoản 1 Điều 269, khoản 1 Điều 298, Điều 299, Điều 326, Điều 331, 333 của Bộ luật tố tụng hình sự. Điều 38, điểm a khoản 1 Điều 173, điểm i và s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

1. Về tội danh: Tuyên bố các bị cáo Lý Văn Ch và Trần Văn H phạm tội: "Trộm cắp tài sản".

2. Về hình phạt:

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 173, điểm i và s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Lý Văn Ch 24 (Hai mươi tư) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị tạm giữ, tạm giam, ngày 22/9/2020.

Tiếp tục tạm giam bị cáo 45 ngày, kể từ ngày tuyên án để bảo đảm cho việc thi hành án.

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 173, điểm i và s khoản 1 Điều 51; Điều 56 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Trần Văn H 24 (Hai mươi tư) tháng tù. Tổng hợp hình phạt 18 tháng tù về tội: "Trộm cắp tài sản" của bản án số 40/2020/HSST ngày 29/9/2020 của Tòa án nhân dân huyện Đ. Buộc bị cáo chấp hành hình phạt chung của cả hai bản án là 42 (Bốn mươi hai) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 08/7/2020.

Không áp dụng hình phạt bổ sung theo khoản 5 Điều 173 Bộ luật hình sự đối với các bị cáo.

3. Về án phí và quyền kháng cáo: Căn cứ các Điều 135, 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị Quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Lý Văn Ch và Trần Văn H mỗi bị cáo phải chịu 200.000^d (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm sung quỹ Nhà nước.

Án xử công khai sơ thẩm, có mặt các bị cáo; báo cho biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Bị hại; người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

- TAND Tỉnh Thái Nguyên;
- VKSND huyện Định Hoá;
- VKSND tỉnh Thái Nguyên;
- Công an huyện Đ (2 bản);
- Chi cục THADS huyện Đ;
- Bị cáo; bị hại; Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đến vụ án;
- THA hình sự;
- Lưu: Hồ sơ vụ án.

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Trần Thiện Hoàng